



← 22-51
WALL ST

BẢN TIN SÁNG 13/01/2023

BSC
BIDV SECURITIES JSC.

TỐC ĐỘ TĂNG CPI THÁNG 12 CỦA MỸ -0.1% MOM

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.63% lên 34189.97 điểm; Nasdaq Composite tăng 0.63% lên 11001.1 điểm; S&P 500 tăng 0.34% lên 3983.17 điểm.
- Mỹ: tốc độ tăng CPI hàng tháng trong T12 giảm -0.1% MoM, ghi nhận giá trị âm đầu tiên trong 32 tháng, và +6.5% YoY; tỷ lệ CPI cốt lõi hàng năm ghi nhận 5.7%.
- Mỹ: số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu đã giảm xuống 205,000 từ 206,000 trong tuần đầu tiên của năm 2023.
- Trung Quốc: chấm dứt lệnh cấm với than từ Úc sau hơn 2 năm tranh chấp ngoại giao giữa 2 quốc gia.
- Bản tin kinh tế của Ngân hàng Trung ương châu Âu: Nền kinh tế khu vực đồng euro có thể suy giảm trong quý 4 năm 2022 và quý 1 năm 2023.
- Bài phát biểu của quan chức Fed - Harker: đã đến lúc điều chỉnh biên độ lãi suất từ 0.5% xuống 0.25%.

Trong nước:

- VN-Index tăng 0.05% lên 1056.39 điểm; HNX-Index tăng 0.12% lên 211.94 điểm; VN30-Index tăng 0.09% lên 1066.24 điểm.
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng: đẩy nhanh tiến độ điều tra, xét xử vụ án xảy ra tại FLC, Tân Hoàng Minh và Vạn Thịnh Phát.
- NHNN: đã mua vào 800 triệu USD sau khi có thông báo phương án can thiệp ngoại tệ.
- Bộ Tài chính: đơn đốc một số địa phương khẩn trương giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2023.
- Bộ Công Thương: tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa công nghiệp chế biến chế tạo lên khoảng 90% theo dự thảo Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương đến năm 2030.
- Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế TW: 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023. Theo đó, kịch bản 1, tăng trưởng GDP của Việt Nam tăng 6.47%, lạm phát bình quân 4.08%; kịch bản 2 tích cực hơn khi tăng NSLĐ, tăng trưởng GDP đạt 6.83%, lạm phát 3.69%.

Điểm tin doanh nghiệp

- KDH: VOF Investment Limited - quỹ thành viên thuộc VinaCapital đăng ký bán hết 5.89 triệu cổ phiếu, dự kiến thực hiện từ ngày 17/1 đến ngày 15/2/2023.
- DNH: sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1.2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 6/2, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 20/2/2023.
- GEE: công ty con THI đã mua lại trước hạn 80 tỷ đồng của lô trái phiếu THIH2126001 phát hành ngày 31/12/2021. GEE sẽ mua lại hơn 4.5 triệu cp THI với mục đích gia tăng sở hữu từ 90.88% lên 100%.
- CCR: quý 4.2022, giá vốn tăng mạnh đến 62% khiến biên lãi gộp thu hẹp từ 40.8% xuống còn 25.7%. Năm 2022, công ty đạt gần 152 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 22% svck.
- AGM: ban hành nghị quyết tổ chức hội nghị trái chủ cho các mã trái phiếu AGMH2123001 và AGMH2223001 trong tháng 2.2023. Hội nghị được tổ chức nhằm xin ý kiến về kế hoạch xử lý trái phiếu.
- DSN: thông qua dự kiến chi cổ tức năm 2022 cho cổ đông là 40%/vốn điều lệ.
- SCIC: thông báo chào bán trọn lô 38.5 triệu cp tương đương 87.97% vốn điều lệ tại Tổng CTCP Điện tử và Tin học Việt Nam (VEIC) với mức giá khởi điểm cao gấp 2 lần giá trị sổ sách.
- HKB: ghi nhận lỗ ròng năm thứ 3 liên tiếp với số lỗ năm 2022 gần 58.5 tỷ đồng, lỗ lũy kế hơn 328 tỷ đồng. Nợ phải trả ở mức 45% tổng tài sản. Trong đó, nợ ngắn hạn đạt gần 164 tỷ đồng, chiếm 99%.
- ND2: doanh thu quý 4.2022 đi lùi, đạt 82.5 tỷ đồng (giảm 30% svck). Nguyên nhân đến từ hiện tượng La Lina bắt đầu suy yếu dẫn đến sản lượng điện giảm mạnh.

Điểm nhấn thị trường

1. TTCK Thế giới	Trang 2
2. TTCK Việt Nam	Trang 3
3. Giao dịch khối ngoại	Trang 4
4. Thị trường hàng hóa	Trang 5

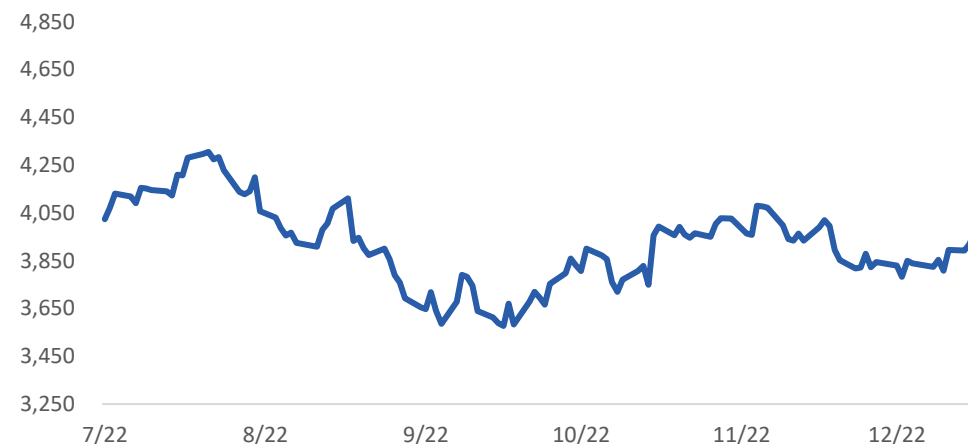
TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ tăng điểm

	13/1	% Sáng 13/1	12/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,056.39	0.06%	0.05%	2.36%
HNX INDEX			211.94	0.13%	-0.55%	0.67%
VN30 INDEX			1,066.24	0.10%	0.41%	2.78%
Shanghai Composite			3,163.45	0.05%	0.26%	-0.49%
Nikkei 225 NKY			26,380.5	-0.26%	2.17%	-5.45%
Korea Kospi			2,396.86	1.34%	4.67%	1.03%
Straits Times STI			3,287.29	0.60%	0.32%	1.47%
Thailand SET			1,687.45	0.10%	1.42%	3.96%
Malaysia FBMKLCI			1,491.40	0.18%	0.73%	1.15%
Philippines PCOMP			6,833.53	1.85%	1.07%	4.73%
Indonesia JCI			6,629.93	0.69%	-0.36%	-2.65%
S&P500 SPX			3,983.17	0.34%	4.60%	1.24%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,003.50	0.34%	2.28%	-0.50%
Dow Jones Industrial			34,190.0	0.64%	3.83%	2.13%
Nasdaq Composite			11,001.1	0.64%	6.75%	-0.03%
Euro Stoxx 50			4,126.68	0.66%	4.22%	5.22%
FTSE 100 UKX			7,794.04	0.89%	2.10%	4.31%
Russian MOEX			2,185.93	-0.05%	1.36%	0.59%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: VN-Index đi ngang

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-0.76%	-3.03%	-7.40%
Bảo hiểm	0.59%	1.24%	4.72%
Bất động sản	0.12%	-0.55%	-3.74%
Công nghệ Thông tin	-0.19%	-0.09%	4.48%
Dầu khí	1.56%	4.11%	17.69%
Dịch vụ tài chính	-0.32%	0.13%	2.81%
Điện, nước & xăng dầu	0.54%	-1.19%	1.74%
Du lịch và Giải trí	-0.21%	1.35%	5.13%
Dịch vụ Công nghiệp	0.17%	-1.57%	-3.61%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.18%	-0.81%	2.09%
Hóa chất	0.48%	-3.16%	-3.54%
Ngân hàng	0.12%	1.28%	7.49%
Ô tô và phụ tùng	-0.09%	-0.67%	4.71%
Tài nguyên Cơ bản	-0.42%	1.86%	7.04%
Thực phẩm và đồ uống	-0.51%	-1.57%	0.77%
Truyền thông	-0.10%	-0.70%	0.59%
Viễn thông	0.00%	17.72%	7.72%
Xây dựng và Vật liệu	0.69%	0.50%	2.10%
Y tế	-0.60%	0.56%	0.83%

Nguồn: Fiinpro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1060-1065
Hỗ trợ	1000
Điểm PTKT	TRUNG LẬP



Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường
VN-Index tiếp tục đi ngang. Trong những phiên giao dịch tới cho đến khi hết năm âm lịch Nhâm Dần, BSC vẫn giữ quan điểm thị trường sẽ không có những biến động quá mạnh.

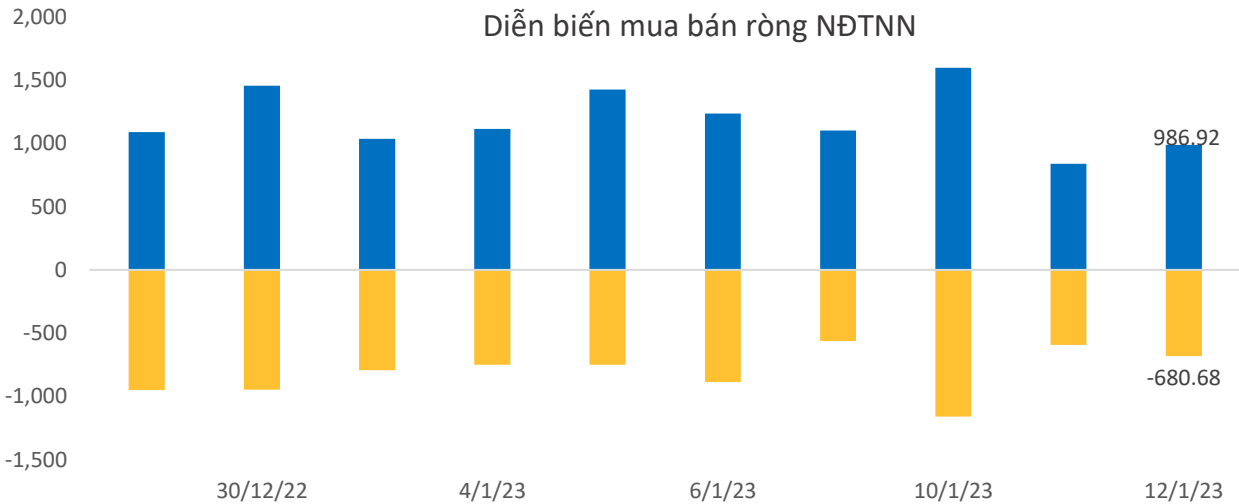
Khối ngoại: Các ETF giao dịch trái chiều

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	336.4	0.8	(0.0)	1.5%	0.0	7.2	13.3	52.7	ETF Diamond, VNM gia tăng quy mô, Finlead giảm quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Ấn Độ, Indonesia, Malaysia và mua ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	14.8	0.5	(0.0)	2.0%	0.0	0.0	-1.0	-8.1	
FUESSVFL	154.6	0.6	(0.6)	0.9%	-0.4	7.1	10.9	32.4	
FUESSVN30	3.0	0.6	(0.0)	1.5%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFNVD	792.7	1.0	1.9	2.3%	1.8	10.9	28.9	173.9	
FUEVN100	9.6	0.6	(0.0)	3.3%	0.0	0.0	0.0	0.5	
FTSE Vietnam	289.4	27.1	-	1.4%	0.0	4.9	18.7	43.2	
FUBON FTSE	754.2	0.4	-	0.6%	0.0	-	66.3	239.4	
iShare	645.3	25.9	-	2.3%	0.0	7.8	113.5	297.9	
KIM	116.3	13.2	-	0.6%	0.0	-	-	9.7	
PREMIA	16.3	8.0	-	1.0%	0.0	0.0	0.0	-2.1	
VNM	484.6	12.3	0.5	1.5%	5.6	36.2	80.8	163.3	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	11.35	51.01	112.03
ASEAN4*	(32.22)	106.60	218.79
Ấn Độ	(416.75)	(631.82)	(1,234.33)
Đài Loan	30.09	2,098.08	2,404.60
Hàn Quốc	66.98	1,052.12	1,854.32
Nhật Bản		(1,507.42)	(1,507.40)
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	4.34
Trung Quốc	-27.22
Singapores	4.34
Phillippines	-8.72
Malaysia	-10.15



Nguồn: Fiinpro, BSC

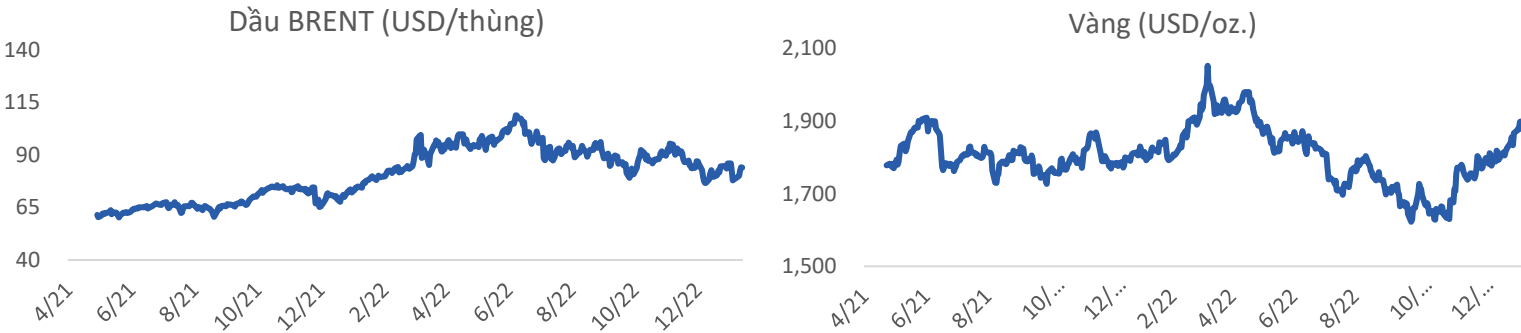
Thị trường hàng hóa: Dầu tăng hơn 1%

Mặt hàng	Đơn vị	13/1	% Sáng	12/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	78.39	0.00%	78.39	1.27%	6.26%	6.97%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	83.92	-0.13%	84.03	1.65%	6.81%	3.78%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	245.89	-0.66%	247.53	1.68%	9.55%	17.36%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,897.77	0.04%	1,897.09	1.14%	1.72%	6.53%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.84	0.28%	23.78	1.55%	0.06%	2.29%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,520.75	0.15%	1,518.50	1.71%	1.89%	3.77%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	745.75	0.40%	742.75	0.37%	0.30%	-1.19%		AFX
Sữa	USd/bu.	18.74	-0.21%	18.78	-2.64%	0.81%	-1.99%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	225.40	-0.27%	226.00	0.44%	1.99%	-2.00%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.59	-0.31%	19.65	0.05%	1.29%	-0.05%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	149.40	3.82%	143.90	-4.64%	-6.94%	-5.53%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			9,187.00	0.68%	9.70%	7.54%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,130.00	0.10%	4,126.00	-0.24%	1.47%	5.09%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,548.50	1.53%	12.99%	1.82%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	860.00	0.94%	852.00	0.95%	1.90%	7.77%		HPG
Than	USD/MT			342.90	2.28%	-7.82%	-7.95%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng hơn 1% vào ngày thứ Năm (12/01), được hỗ trợ bởi số liệu cho thấy giá tiêu dùng tại Mỹ bất ngờ giảm trong tháng 12/2022 và bởi sự lạc quan về triển vọng nhu cầu của Trung Quốc.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

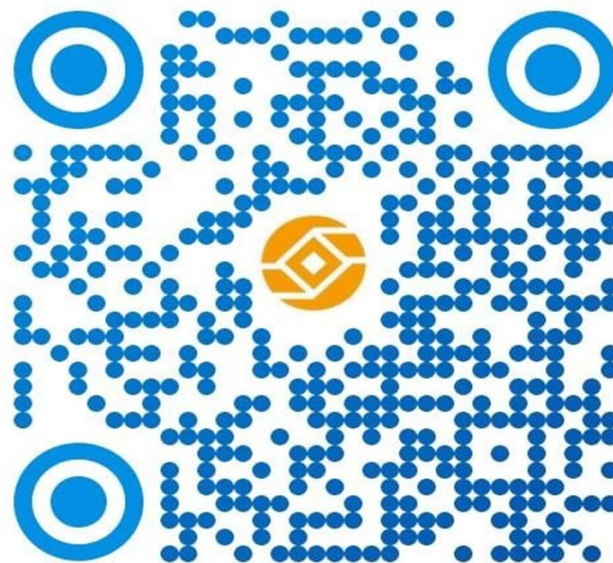
* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia